

Số: 113/2019/QĐST-HNGĐ

P, ngày 26 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thanh T, sinh năm 1995;

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Thôn C, thị trấn T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Hữu Đ có một con chung là cháu Nguyễn Diệp T2, sinh ngày 08/11/2019 hiện đang ở với chị

T. Chị T và anh Đ thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Diệp T2 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Hàng tháng anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị T số tiền là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng)/một tháng, thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Hoàng Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Đ không thi hành theo thỏa thuận thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 005892 ngày 30/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện P;
 - Chi cục THADS huyện P;
 - TAND tỉnh Hưng Yên;
 - UBND thị trấn T1
- (Số 29 ngày 27/11/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền